

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI L
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 209/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 /9/2022

V/v Tranh chấp: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Nam Ph

2. Ông Nguyễn Kim Đ

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt S, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trúc Q, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Ch

Nơi ĐKKHKT: Thôn Phiêm Á, xã Đại Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (*vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Ông Trương Ba

Nơi ĐKKHKT: Thôn Phiêm Á, xã Đại Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2022 và chứng cứ tại hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Ch trình bày:*

Bà và ông Trương B xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1987 nhưng đến năm 2016 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 2 năm 2018 đến nay. Bà Ch xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc vợ chồng đã thật sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông B để mỗi người được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Bà Ch khai vợ chồng có 03 con

1/ Trương Duy T, sinh năm: 1987

2/Trương Duy T, sinh năm: 1991

3/ Trương Thị Quỳnh Tr, sinh năm: 1995.

Nay ly hôn các con chung đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên bà không yêu cầu Tòa xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

*Tại hồ sơ vụ án thể hiện, ông Trương B hiện có hộ khẩu tại Thôn Phiếm Á, xã Đại Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện Đại L đã nhiều lần gửi giấy triệu tập và phối hợp với chính quyền địa phương làm việc nhưng ông Trương B vẫn cố tình không hợp tác làm việc với Tòa.. Do vậy, Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng cho ông B cũng như niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông B tại địa phương theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Ch đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70,71, 186, 188,189, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Trương B, trong quá trình giải quyết vụ án không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 , 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, ông B vắng mặt, không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Ch và ông B đã thật sự trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Ch, xử cho bà Ch được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà Ch không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Ch không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Trương B đã không hợp tác làm việc với Tòa. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trương B vẫn vắng mặt, bà Ch có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp với quy định pháp luật

- **Về nội dung:**

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim Ch và ông Trương B thì thấy ông bà đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Đại Ngh năm 2016. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của bà Ch và ông B thì thấy: Sau ngày cưới vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng bà Ch và ông B

ly thân nhau từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân ông B, bà Ch bỏ mặt không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ch xử cho bà Ch được ly hôn với ông B là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Ch không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** Bà Ch không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án Phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX buộc bà Ch phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 58 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Ch :

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tuyên xử cho bà Nguyễn Thị Kim Ch được ly hôn với ông Trương Ba.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Ch đã nộp theo biên lai thu số 0003828 ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L.

- **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn mặt có quyền kháng cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại T;
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phượng

